

Bản án số: 21/2024/HS-ST

Ngày: 14/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông An Văn Khoái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lan.

Bà Bùi Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2024 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17A/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với:

1. Bị cáo: **Hoàng Văn V**, sinh năm 1992 tại thành phố H, tỉnh Hải Dương; HKTT: Thôn P, xã L, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Hoàng Văn H** và bà **Nguyễn Thị H1**; Vợ, con: Chưa.

Tiền án:

- Bản án số 40/2021/HS-ST ngày 06/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt **Hoàng Văn V** 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" ngày 25/11/2021 đã nộp án phí.

- Bản án số 82/2021/HS-ST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt **Hoàng Văn V** 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 05 ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ buộc bị cáo **V** phải chấp hành 02 bản án là 02 năm tù. Ngày 29/12/2021 **V** đã nộp án phí và ngày 21/01/2023, **V** chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2023 đến ngày 30/12/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Ông Đoàn Văn H2, sinh năm 1947 và bà Dương Thị B, sinh năm 1950, đều trú tại địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn P, xã L, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Người làm chứng:

- Anh Hồ Văn H3, sinh năm 1987.

- Chị Nguyễn Thị Hồng H4, sinh năm 1984.

Những người làm chứng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn V và Hồ Văn H3, sinh năm 1987, nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương có quen biết nhau từ trước. Tối ngày 03/3/2023, V đến nhà H3 ở thôn B, xã T chơi, ăn cơm cùng H3 và chị Nguyễn Thị Hồng H4, sinh năm 1984, nơi thường trú: Khu B, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương (chị H4 chung sống như vợ chồng cùng với Hồ Văn H3). Sau khi ăn cơm xong, chị H4 đi ngủ, còn V và H3 ngồi chơi, nói chuyện với nhau. H3 rủ V đi trộm cắp 02 cây tùng la hán của gia đình ông Đoàn Văn H2, sinh năm 1947 và bà Dương Thị B, sinh năm 1950, trú tại: Thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương. V đồng ý. Đến khoảng 0 giờ ngày 04/3/2023, H3 lấy 01 chiếc thuổng bằng kim loại ở nhà mình. V điều khiển xe mô tô biển số: 34M1-5404 (là xe Hưng mượn của cậu ruột là ông Phạm Văn T, sinh năm 1975, nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương để làm phương tiện đi lại) chở H3 cầm theo chiếc thuổng đi trộm cắp tài sản. V và H3 đi theo đường trục Bắc Nam, đến đoạn đường rẽ xuống cánh đồng thôn B, xã T thì V và H3 dựng xe máy ở đầu đường gần đường T. Sau đó, V và H3 đi bộ theo đường cánh đồng qua nghĩa địa thôn B đến nhà ông Đoàn Văn H2 nhìn thấy 02 cây tùng la hán được trồng trong chậu bê tông đặt trong gian chòi uống nước sát cổng nhà ông H2. Lúc này, khoảng 01 giờ ngày 04/3/2023, có tiếng chó sủa ở ao cá đối diện nhà ông H2 nên H3 và V chạy xuống ruộng ngô gần đó ẩn nấp. Khoảng 15 phút sau, H3 và V quay lại nhà ông H2. V trèo qua tường rào nhảy vào trong gian chòi uống nước nhà ông H2, còn H3 đứng bên ngoài đưa chiếc thuổng cho V để đào 02 cây tùng la hán trong

chậu. Khoảng 30 phút sau, V đào và nhấc được 02 cây tùng la hán lên khỏi chậu, rồi lần lượt bê từng cây đưa cho H3 ở bên ngoài qua tường rào sắt. Tiếp đó, V đưa nốt cho H3 chiếc thùng và trèo tường rào sắt theo lối cũ ra ngoài rồi H3 và V mỗi người bê một cây tùng la hán đi theo đường cánh đồng qua nghĩa địa thôn B về để ở chỗ dựng xe máy. Sau đó, V đứng chờ, còn H3 điều khiển xe mô tô biển số: 34M1-5404 đi về nhà H3 lấy chiếc xe cải tiến của H3 để ở sân nhà. Khoảng 10 phút sau, H3 điều khiển xe mô tô kéo theo xe cải tiến quay lại chỗ V đứng đợi rồi H3 và V cùng nhau bê 02 cây tùng la hán đặt lên xe cải tiến để mang đến bán cho ông Nguyễn Quốc D, sinh năm: 1973, nơi cư trú: Thôn P, xã L, thành phố H, tỉnh Hải Dương vì V biết ông D thích chơi cây cảnh. Trên đường đi, V sử dụng điện thoại Samsung J7 màu đen, gọi điện qua mạng xã hội zalo cho ông D, lấy lý do cần tiền gấp và gạ bán 02 cây tùng la hán. Ông D hỏi nguồn gốc 02 cây trên thì V nói cây của bạn cho, một vài hôm nữa có tiền V sẽ mua lại 02 cây này. Sau đó, V chụp ảnh 02 cây tùng la hán gửi cho ông D qua mạng xã hội zalo để ông D xem cây. Sau khi xem cây, ông D đồng ý mua 02 cây này với số tiền 4.500.000đồng và bảo V để cây ở gần nhà ông D rồi đi lên chợ H6, thành phố H gặp ông D lấy tiền. V và H3 chở 02 cây tùng la hán để ở lán tôn gần công nhà ông D. Tiếp đó, V chở H3 đến khu đô thị V, thành phố H đứng đợi, còn V đi một mình lên chợ H6, T gặp ông D lấy 4.500.000 đồng tiền bán cây. Sau khi lấy được tiền, V quay lại đón H3 rồi cả hai mua đồ ăn hết 100.000 đồng, còn lại V và H3 chia đôi mỗi người được hưởng số tiền 2.200.000 đồng. Số tiền được chia, H3 và V đã chi tiêu hết.

Sau khi bị mất cây, ngày 06/3/2023, ông H2 cùng anh Phạm Xuân H5, sinh năm: 1978, nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương (là người được ông H2 thuê chăm sóc cây cảnh) đi tìm để mua cây cảnh khác thì thấy nhà ông D ở thôn P, xã L, thành phố H có 02 cây tùng la hán giống 02 cây nhà ông H2 bị mất. Ngày 06/3/2023 ông H2 có đơn trình báo gửi Công an huyện G về việc gia đình ông bị mất trộm 02 cây tùng la hán để ở nhà chòi gần công. Tổng giá trị khoảng 16.000.000 đồng.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội V đi ra tỉnh Quảng Ninh lao động tự do, Cơ quan điều tra Công an huyện G đã ra Quyết định truy tìm số 09/QĐ-TT số 23 ngày 23/03/2023 đối với Hoàng Văn V. Ngày 27/12/2023, V đến Cơ quan CSĐT Công an huyện G đầu thú (BL số: 48-49, 54-57, 111-142, 254-305)

Tại Kết luận định giá số 09/KL-HĐGD ngày 14/3/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện G kết luận:

- 01 cây tùng la hán có chiều cao 110 cm, tán rộng 100 cm, chu vi vòng gốc của cây (vanh) là 23 cm; trên cây có 01 cành lớn (tay bay) có tán rộng 60

cm, chu vi cành lớn (vanh) 16 cm, cây được tạo dáng bằng cách gắn 01 thanh kim loại hình chữ nhật màu xám và quấn các dây kim loại sáng màu, một số cành được quấn băng dính màu đen; tại thời điểm tháng 03/2023, có giá trị là 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

- 01 cây tùng la hán có chiều cao 110 cm, tán rộng 100 cm, chu vi vòng gốc của cây (vanh) là 25 cm; dáng trực lắc (dáng cây hơi lượn tạo hình chữ S), không có cành lớn (tay bay), cây được tạo dáng bằng cách gắn 02 thanh kim loại hình chữ nhật màu xám và quấn các dây kim loại sáng màu, một số cành được quấn băng dính màu đen; tại thời điểm tháng 03/2023, có giá trị là 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Tổng giá trị những tài sản trên là 8.300.000đ (Tám triệu ba trăm nghìn đồng)

Về vật chứng:

- Đối với 02 cây tùng la hán, 01 áo khoác màu đen, loại có mũ trùm đầu; 01 xe cải tiến bằng khung kim loại; 01 chiếc thuổng bằng kim loại; 01 chiếc xe mô tô biển số: 34M1 - 5404, kiểu dáng WAVE, nhãn hiệu ORIENTAL đã giải quyết tại bản án hình sự số 42/2023/HS-ST ngày 13/07/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

- Đối với chiếc điện thoại SAMSUNG J7, màu đen **V** sử dụng để liên lạc bán cây cho ông **D**, **V** trình bày đã làm rơi mất trong khi đi làm ở Quảng Ninh nên Cơ quan điều tra không thu giữ đượ.

Về trách nhiệm dân sự:

Vợ chồng ông **Đoàn Văn H2** và bà **Dương Thị B** đã nhận lại 02 cây tùng la hán bị trộm cắp, bị cáo **V** đã tác động đến bố, mẹ là ông **Hoàng Văn H** và bà **Nguyễn Thị H1** bồi thường 500.000 đồng cho ông **Đoàn Văn H2** và hoàn trả cho ông **Nguyễn Quốc D** số tiền 2.000.000 đồng là tiền đã bỏ ra mua 02 cây tùng la hán của **V**. Ông **H2** và bà **B** không yêu cầu bị cáo **V** phải bồi thường gì về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **V**, Ông **D** không yêu cầu bị cáo **V** phải hoàn trả số tiền còn lại ông đã bỏ ra mua 02 cây tùng la hán của **V**.

Ông **Hoàng Văn H** và bà **Nguyễn Thị H1** không yêu cầu **V** phải hoàn trả lại số tiền ông bà đã hoàn trả cho ông **D** và đã bồi thường cho ông **H2**.

Tại cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 28 tháng 2 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo **Hoàng Văn V** về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo **Hoàng Văn V** đã khai nhận hành vi phạm tội như trên và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn V** phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h, i khoản 2 Điều 52, Điều 38 BLHS đối với bị cáo **Hoàng Văn V**.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn V** từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 27/12/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đã được giải quyết trong bản án trước nên không đặt ra để giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí: Bị phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện G**; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ ngày 04/3/2023, tại nhà ông **Đoàn Văn H2** sinh năm 1947 ở **thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương**; lợi dụng trời đêm tối và gia đình ông **H2** đang ngủ, **Hoàng Văn V** cùng đồng phạm đã có hành vi lén lút trộm cắp của gia đình ông **H2** 02 cây tùng la hán. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 8.300.000 đồng (*Tám triệu ba trăm nghìn đồng*).

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, muốn có tài sản để tiêu sài cá nhân mà không cần phải lao động nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lợi dụng lúc chủ sở hữu, người quản lý tài sản không để ý, giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.300.000đ nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý. Bị cáo trộm cắp 02 cây Tùng La Hán của gia đình ông Đoàn Văn H2 và bà Dương Thị B là người trên 70 tuổi. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và phạm tội đối với "người đủ 70 tuổi trở lên" theo điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, bị cáo ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51, khoản 2 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân chưa tốt, bị cáo đã bị kết án 02 lần chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần có một mức hình phạt tương xứng đó là hình phạt tù có thời hạn bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian để các cơ quan pháp luật giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tuân thủ pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Vợ chồng ông Đoàn Văn H2 và bà Dương Thị B đã nhận lại 02 cây tùng la hán bị trộm cắp, bị cáo V đã tác động đến bố, mẹ là ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị H1 bồi thường 500.000 đồng cho ông Đoàn Văn H2 và hoàn trả cho ông Nguyễn Quốc D số tiền 2.000.000 đồng là tiền đã bỏ ra mua 02 cây tùng la hán của V. Ông H2 và bà B không yêu cầu bị cáo V phải bồi thường gì về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V, Ông D không yêu cầu bị cáo V phải hoàn trả số tiền còn lại ông đã bỏ ra mua 02 cây tùng la hán của V.

Ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị H1 không yêu cầu V phải hoàn trả lại số tiền ông bà đã hoàn trả cho ông D và đã bồi thường cho ông H2. Do vậy không đặt ra để giải quyết.

[6] Vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết trong bản án xét xử đối với bị án **Hồ Văn H3** nên không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, i khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo **Hoàng Văn V**.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn V** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

3. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn V** 10 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 27/12/2023.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về án phí: Bị cáo **Hoàng Văn V** phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lộc;
- CQCSĐT, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Gia Lộc;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

An Văn Khoái

